

PHỤ LỤC SỐ 02**Bổ sung dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị từ nguồn
ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2025***(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND huyện Tân Uyên)**DVT: Đồng*

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	17.773.000.000	
I	Kinh phí thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	2.070.000.000	
1	Thị trấn Tân Uyên	90.000.000	
2	Xã Thân Thuộc	60.000.000	
3	Xã Pắc Ta	60.000.000	
4	Xã Hố Mít	420.000.000	
5	Xã Phúc Khoa	60.000.000	
6	Xã Nậm Cắn	750.000.000	
7	Xã Nậm Sỏ	390.000.000	
8	Xã Tà Mít	240.000.000	
II	Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách do sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ	3.087.000.000	
1	Huyện ủy	825.000.000	
2	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1.162.000.000	
3	Phòng Nội vụ	1.100.000.000	
III	Kinh phí thực hiện chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ (trước là Nghị định số 116/2016/NĐ-CP)	12.449.000.000	
1	Trường Mầm non số 1 TT Tân Uyên	38.000.000	
2	Trường Mầm non số 2 TT Tân Uyên	245.800.000	
3	Trường Mầm non xã Thân Thuộc	5.100.000	
4	Trường Mầm non xã Trung Đồng	19.000.000	
5	Trường Mầm non xã Pắc Ta	9.600.000	
6	Trường Mầm non xã Phúc Khoa	5.100.000	
7	Trường Mầm non xã Nậm Cắn	19.000.000	
8	Trường Mầm non xã Hố Mít	170.200.000	
9	Trường Mầm non xã Mường Khoa	47.300.000	
10	Trường Mầm non xã Nậm Sỏ	146.800.000	
11	Trường Mầm non xã Tà Mít	104.100.000	
12	Trường PTDTBT TH xã Hố Mít	588.700.000	Đã giảm trừ kinh phí Nghị định 116/2016/NĐ-CP đã giao là 807 triệu đồng
13	Trường Tiểu học xã Mường Khoa	728.600.000	
14	Trường Tiểu học xã Nậm Cắn	382.700.000	
15	Trường Tiểu học xã Nậm Sỏ	2.684.100.000	
16	Trường THCS xã Thân Thuộc	9.500.000	
17	Trường THCS xã Pắc Ta	64.800.000	
18	Trường THCS xã Nậm Cắn	281.900.000	
19	Trường THCS xã Hố Mít	1.329.700.000	
20	Trường THCS xã Mường Khoa	939.500.000	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
21	Trường THCS xã Nậm Sỏ	3.369.400.000	
22	Trường TH&THCS xã Tà Mít	1.175.800.000	
23	Trung tâm GDNN-GDTX	84.300.000	
IV	Kinh phí hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT cho người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND tỉnh	98.000.000	
1	Bảo hiểm xã hội huyện Tân Uyên	98.000.000	Đồng thời hoàn trả ngân sách huyện đã phân bổ từ nguồn cân đối ngân sách huyện còn dư năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025
V	Phụ cấp công vụ đối với người làm việc tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ	69.000.000	
1	Hội chữ thập đỏ	69.000.000	Đồng thời hoàn trả ngân sách huyện đã phân bổ từ nguồn cân đối ngân sách huyện năm 2025
	Quỹ lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp và kinh phí hoạt động thường xuyên	44.000.000	
	Kinh phí để thực hiện CCTL nâng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	25.000.000	